

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày 24 – 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mây - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh năm 1992 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ú và bà Hồ Thị Đ; vợ: Trần Thị Trúc T; con: không có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 24/7/2025 bị Công an xã T, tỉnh Cà Mau xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 24/7/2025 (đã đóng phạt xong); bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/8/2025 đến ngày 29/8/2025 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Chị Trần Diễm M, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau (có mặt)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lữ Thị K, sinh năm 1956; nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Ngô Kim P là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn D và chị Trần Diễm M (sinh năm 1996) có mối quan hệ bà con chú bác với nhau; nhà D cách nhà chị M khoảng 600m, ở ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau. Chị M là người bị khuyết tật nặng về trí tuệ và đang hưởng trợ cấp xã hội.

Khoảng 20 giờ ngày 19/8/2025, D từ nhà đi bộ đến nhà của M để tìm Trần Vũ H (em ruột chị M) chơi. Tuy nhiên, khi đến nhà thì D không thấy H ở nhà, nên D đi ra nhà sau thì thấy M đang ngồi trong phòng, cặp cửa nhà sau. Qua lời của chị M, D biết được mẹ của M là bà Lữ Thị K đã đi soi ba khía, không có nhà; thấy chị M đang ở nhà một mình và biết M là người bị khuyết tật về trí tuệ, nên D nảy sinh ý định quan hệ tình dục với M. D liền đi vào phòng cầu vật, đè chị M nằm xuống chiếc chiếu trải trên nền gạch (phòng không có giường); D dùng tay tự cởi quần của D và quần của chị M ra, rồi đưa dương vật vào âm đạo của chị M để quan hệ tình dục. Trong lúc này, bà K đi soi ba khía về đến phía ngoài của nhà sau thì nghe tiếng la hét của chị M “*Mày buông tao ra D, chết tao rồi...*” trong nhà, nên la gọi hỏi D làm gì M; D nghe tiếng của bà K nên dừng lại và bỏ đi về nhà theo đường cửa trước. Sau đó, chị M đi ra mở cửa sau cho bà K vào nhà và nói lại vụ việc cho bà K nghe. Đến ngày 20/8/2025, bà K đưa M đến Công an xã T, tỉnh Cà Mau trình báo vụ việc.

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục số 48/KLXHTD-TTPY ngày 25/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh C đối với Trần Diễm M như sau:

- Bộ phận sinh dục ngoài không thương tích. Không xếp tỷ lệ %.
- Màng trinh: Dạng hình vành khăn, sung huyết thân màn trinh vị trí 3 giờ, rách mới vị trí 6 giờ và 9 giờ. Không xếp tỷ lệ %.
- Kết luận khác: Tại thời điểm giám định trên cơ thể Trần Diễm M không thương tích. Không xếp tỷ lệ %.

Tại Kết luận giám định ADN số 27/KLGDADN-TTPY ngày 15/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh C như sau:

- Không thu được dữ liệu ADN nam giới từ mẫu dịch âm đạo thu được của Trần Diễm M và quần lót của Trần Diễm M trên các locus STR, Y-STR đã phân tích.
- ADN nữ giới thu từ mẫu phết dương vật của Trần Văn D trùng khớp hoàn toàn với ADN của Trần Diễm M thu từ dịch âm đạo của Trần Diễm M trên các locus STR đã so sánh.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số 512/2025/KLGD ngày 26/12/2025 của Trung tâm P1 đối với Trần Diễm M như sau:

Theo tiêu chuẩn y học: Trước, trong khi bị xâm hại tình dục: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần vừa (F71-ICD10).

Sau khi bị xâm hại tình dục và hiện tại (tại thời điểm giám định): Đang sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn Stress sau sang chấn (F43.1-ICD10, giai đoạn bệnh tiến triển + Chậm phát triển tâm thần vừa (F71-TCD10).

- Kết luận về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm bị xâm hại tình dục và hiện tại (tại thời điểm giám định): Dương sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Vật chứng thu giữ:

- Một áo vải màu trắng có nhiều họa tiết hoa văn; 01 quần vải màu trắng có nhiều họa tiết hoa văn; một quần lót màu trắng của Trần Diễm M.

- Một áo thun ngắn tay màu đen xanh, phía trước có nhiều họa tiết hoa văn màu trắng, 01 quần ngắn màu đen, có nhiều họa tiết màu trắng, một quần lót màu xanh của Trần Văn D.

- Một chiếc chiếu có kích thước 1,9m x 1,6m, có dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 04/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn D mức hình phạt từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản chi phí: Tiền bồi thường danh dự nhân phẩm 10 tháng lương cơ bản bằng 23.400.000 đồng; Chi phí đi lại và tiền ăn uống, tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh: 5.000.000 đồng và tiền tổn hại sức khỏe tương đương 8 tháng bằng 21.600.000 là có cơ sở. Chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại buộc bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một áo vải màu trắng có nhiều họa tiết hoa văn; 01 quần vải màu trắng có nhiều họa tiết hoa văn; một quần lót màu trắng của Trần Diễm M; Một áo thun ngắn tay màu đen xanh, phía trước có nhiều họa tiết hoa văn màu trắng, 01 quần ngắn màu đen, có nhiều họa tiết màu trắng, một quần lót màu xanh của Trần Văn D; Một chiếc chiếu có kích thước 1,9m x 1,6m, có dính nhiều dấu vết màu mu đỏ.

Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tranh luận:

Về tội danh thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo phạm tội đối với người người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi,

người bị khuyết tật. Đối với điểm s điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng vì bị cáo chưa thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải.

Đại diện bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử bị cáo đúng quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 20 giờ ngày 19/8/2025, bị cáo Trần Văn D sau khi đến nhà và phát hiện chị Trần Diễm M đang ở nhà một mình, đồng thời biết chị M là người bị khuyết tật về trí tuệ, nên D đã thực hiện hành vi dùng vũ lực để giao cấu với chị M 01 lần tại buồng ngủ trong nhà chị M.

Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định xâm hại tình dục và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 04/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “*Hiếp dâm*” theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm về thân thể, nhân phẩm, danh dự của chị M làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo lợi dụng tình trạng không thể tự vệ của bị hại để thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn với bị hại, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và mong muốn cho hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển bình thường về tâm lý của bị hại.

Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời cũng phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét về tình tiết bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với chị M là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, người bị khuyết tật, khi sự việc xảy ra chị M có hành động la hét thể hiện sự chống đối đối với hành vi của bị cáo, điều đó được thể

hiện rõ trong Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Tại phiên toà, đại diện hợp pháp của bị hại trình bày cũng phù hợp với nội dung trên. Do ý thức của bị cáo là mong muốn phạm tội đến cùng, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội là Trần Văn C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 50.000.000 đồng, gồm:

+ Đối với tiền mất sức khỏe, ăn uống và mất thu nhập thực tế của người nuôi bệnh, tiền xem đi từ nhà đến Bệnh viện C1: 5.000.000 đồng. Tại phiên toà, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Đối với tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ bản x 2.340.000 đồng = 23.400.000 đồng. Tại phiên toà, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Đối với tiền bù đắp tổn thất sức khỏe cho bị hại là 21.600.000 đồng, tại phiên toà bị cáo không đồng ý bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến tâm lý và sức khỏe của bị hại. Do đó, việc bị hại yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, căn cứ các Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng thu giữ là quần, áo của bị cáo, bị hại và chiếc chiếu xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm : Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 141, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội “*Hiếp dâm*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn D 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 21/8/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Một áo vải màu trắng có nhiều họa tiết hoa văn; 01 quần vải màu trắng có nhiều họa tiết hoa văn; một quần lót màu trắng của Trần Diễm M; Một áo thun ngắn tay màu đen xanh, phía trước có nhiều họa tiết hoa văn màu trắng, 01 quần ngắn màu đen, có nhiều họa tiết màu trắng, một quần lót màu xanh của Trần Văn D; Một chiếc chiếu có kích thước 1,9m x 1,6m, có dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ.

(Vật chứng trên do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau đang quản lý).

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Cà Mau;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4;
- Phân trại tạm giam Đầm Dơi;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Ngọc Yến